

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Móng Cái, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 48; điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217; khoản 1, 3, 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; Điều 278; khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 83/2015/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2015 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 13, khu H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập** Anh Lê Văn L, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980, đều cư trú tại: Thôn 2, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (Người đại diện theo ủy quyền cho chị Nguyễn Thị G là anh Lê Văn L).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Văn R, sinh năm 1941

- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1941

- Anh Phạm Văn N (tên gọi khác: Phạm Văn Dung), sinh năm 1979

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1975

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Đều có địa chỉ: Thôn 2, xã V, thành phố M, Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

- Anh Vương Văn T, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn 1, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1991, đều có địa chỉ: Thôn 1, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Văn S là chị Nguyễn Thị T).

- Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Móng Cái Móng Cái

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng K, chức vụ: Giám đốc)

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Móng Cái.

Địa chỉ trụ sở: Phố C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

* Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án dân sự

* Về án phí: Trả lại cho chị Phạm Thị Y số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006098, ngày 16 tháng 5 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Trả lại cho anh Lê Văn L số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005658, ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

3. Đương sự có quyền kháng cáo , Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án DS;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc An

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).